

**TÒA ÁN NH DÂN  
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày 23/8/2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con  
chung sau ly hôn

**NH DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NH DÂN TỈNH B**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Hoàng Hữu Truyền

***Các Hội thẩm Nh dân:*** 1. Bà La Thị Huệ  
2. Ông Vi Thanh Cầm

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thúy Loan – Thư ký Tòa án Nh dân tỉnh B.

***Đại diện Viện kiểm sát Nh dân tỉnh B tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Chuyên-Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án Nh dân tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp:

*Ly hôn, nuôi con chung sau ly hôn.* Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:

03/2022/QĐXX-ST ngày 09 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Đường Thị H - sinh năm 1989. Vắng mặt

HKTT: Thôn Nà Chúa, xã Tr, huyện N, tỉnh B

Hiện nay đang xuất khẩu lao động tại Đài Loan có địa chỉ: No.26, Lane 2, Section 2, Shatian Rd, Dadu District, Taichung City 432, Taiwan (R.O.C)

- **Bị đơn:** Anh Dương Văn L- sinh năm 1985. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Nà Chúa, xã Tr, huyện N, tỉnh B

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\*Theo đơn khởi kiện ngày 14/6/2022 và bản tự khai nguyên đơn chị Đường Thị H trình bày:**

Về quan hệ hôn Nh: chị H và anh Dương Văn L kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L (nay là xã H), huyện N, tỉnh B vào ngày 29/01/2010. Trong thời gian chung sống hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trong tình cảm cũng như trong công việc hàng ngày. Mâu thuẫn đã được anh em, gia đình hai bên giải quyết và hòa giải nhiều lần nhưng không thành mà ngày càng trầm trọng hơn. Đến năm 2017 chị H xuất khẩu lao động và ly thân đến nay.

Đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Dương Văn L

Về con chung: Hai vợ chồng có 02 con chung là cháu: Dương Quang V, sinh ngày 01/02/2011 và cháu Dương Thiện Nh, sinh ngày 25/10/2012. Các cháu đều phát triển khỏe mạnh, bình thường. Sau khi ly hôn chị H đề nghị giao các con chung cho anh Dương Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: hai vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, khoản nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Do hiện nay chị H đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài nên không có điều kiện tham gia giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về ủy quyền: Chị Đường Thị H ủy quyền cho chị Đường Thị D, sinh năm 1996, địa chỉ: Tổ dân phố Nà Kềng, thị trấn Nà Phặc, huyện N, tỉnh B nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và sẽ có trách nhiệm thông báo cho chị H biết.

**\* Bị đơn anh Dương Văn L trình bày:**

Về quan hệ hôn Nh: anh L và chị H kết hôn có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn vào ngày 29/1/2010 tại UBND xã Lãng Ngâm, huyện N, tỉnh B.

Sau khi kết hôn gia đình vợ chồng hạnh phúc, vợ chồng đều chịu khó làm ăn, cuộc sống diễn ra bình thường như bao gia đình khác.

Đến năm 2017 do cuộc sống gia đình khó khăn nên chị H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, sau khi chị H đi được một năm thì mâu thuẫn bắt đầu xảy ra, giữa hai vợ chồng có những bất đồng về quan điểm sống không thể nói chuyện được với nhau. Đến khoảng năm 2019 chị H có về nước nhưng chị H chỉ ở nhà ngoại ở xã Lãng Ngâm chứ không về nhà riêng của hai vợ chồng, chị H ở được vài tháng thì lại đi sang Đài Loan và từ đó giữa hai vợ chồng không liên lạc với nhau, không nói chuyện với nhau nữa. Đến nay anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không thể hàn gắn được.

Anh L nhất trí với yêu cầu ly hôn của chị H.

Về con chung: Giữa anh L và chị H có 02 con chung là cháu Dương Quang V, sinh năm 2011 và cháu Dương Thiện Nh sinh năm 2012. Các cháu đều phát triển khỏe mạnh bình thường.

Nhất trí với ý kiến của chị H về việc giao các con chung cho anh L nuôi dưỡng. Còn cấp dưỡng nuôi con hàng tháng giữa anh L và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị:**

-Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thụ lý vụ án và thu thập tài liệu, chứng cứ và chuyển giao hồ sơ và các văn bản tố tụng đúng quy định.

-Việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Việc tuân thủ theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự theo quy định tại Điều 70, 71,72 của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa việc vắng mặt Nguyên đơn, Bị đơn nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định.

-Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, 37, 469 của Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 56, 58, 81,82,83 của Luật hôn Nh và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Về quan hệ hôn Nh: Chị Đường Thị H được ly hôn với anh Dương Văn L.

Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Dương Quang V - sinh ngày 01/02/2011 và cháu Dương Thiện Nh - sinh ngày 25/10/2012 cho anh Dương Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

Án phí và chi phí tố tụng: Đương sự phải án chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án Hôn Nh gia đình có yếu tố nước ngoài do nguyên đơn là công dân Việt Nam hiện đang xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Theo quy định tại Điều 469 và Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nh dân tỉnh B.

[2] Về thời hạn đưa vụ án ra xét xử: Theo thông báo thụ lý vụ án thì thời hạn xét xử được ấn định vào ngày 14/5/2023, tuy nhiên nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, các đương sự đều nộp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ và đều đề nghị được giải quyết vụ án trước thời hạn để ổn định cuộc sống. Hội đồng xét xử nhận thấy chị H và anh L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa, cùng nhất trí xin được ly hôn nên yêu cầu xét xử trước thời hạn là có căn cứ.

[3] Về nội dung vụ án:

Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về tình cảm: Chị H và anh L đều khẳng định cuộc sống chung của vợ chồng có những mâu thuẫn trầm trọng. Chị H đã đi xuất khẩu lao động ở nước

ngoài từ năm 2017 đến nay chưa về nước, hai vợ chồng có những bất đồng về quan điểm sống nên từ lâu đã không nói chuyện, không liên lạc với nhau. Như vậy cuộc sống vợ chồng không có sự sẻ chia, gắn bó nên không thể hàn gắn, mục đích hôn Nh không đạt được. Chị H đề nghị được ly hôn anh L đồng ý với yêu cầu của chị H vì tình cảm vợ chồng không còn.

Xét thấy vợ chồng chị H thật sự tự nguyện ly hôn, do vậy Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đường Thị H

- Về con chung: Vợ chồng chị H thoả thuận về việc nuôi con chung, xét thấy hiện nay chị H đang lao động tại nước ngoài không có điều kiện trực tiếp chăm sóc các con chung, từ khi chị H đi xuất khẩu lao động các con sinh sống cùng với anh L đều phát triển khoẻ mạnh và hiện nay đều theo học tiểu học Tr, xã Tr, huyện N, tỉnh B. Do vậy việc giao các con chung cho anh Dương Văn L là đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho các con chung và phù hợp với nguyện vọng của các cháu muốn được sống cùng với anh L.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cả nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết: Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Đường Thị H phải chịu 300.000<sup>d</sup> (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn Nh gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Khoản 4 Điều 147, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 56 và Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84 của Luật Hôn Nh gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn chị Đường Thị H.

1. Về quan hệ hôn Nh: Chị Đường Thị H được ly hôn với anh Dương Văn L

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Dương Quang V - sinh ngày 01/02/2011 và cháu Dương Thiện Nh-sinh ngày 25/10/2012 cho anh Dương Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người trực tiếp nuôi con và thành viên gia đình không được cản trở chị H thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng hoặc hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con theo quy định của Luật hôn Nh và gia đình.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đường Thị H phải chịu 300.000<sup>d</sup> (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn Nh gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền: 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000057- ngày 13 tháng 7 năm 2022 tại Cục thi hành dân sự tỉnh B.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”*

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Nguyên đơn ở nước ngoài có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Kạn
- Các đương sự
- Cục THA tỉnh;
- UBND xã
- Lưu HS
- Lưu VP

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Hữu Truyền**

